

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số 09/2024/HS-ST

Ngày 18-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thanh

Bà Đặng Thị Phú Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử tầng 1- Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Tam Kỳ tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 134/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khố phố A, phường H, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 27/02/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án phúc thẩm số 60/2020/HS-PT.

- Ngày 04/6/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm, xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án phúc thẩm số 127/2020/HS-PT. Tại bản án này đã tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 60/2020/HS-PT ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2021;

Nhân thân: Ngày 19/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; ngày 10/5/2017, bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; ngày 24/8/2019, bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; bị bắt, tạm giam ngày 15-9-2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tam kỳ. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Đỗ Ngọc D, sinh năm 1978; trú tại: Khối phố T, phường T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Bá H, sinh năm 1969; trú tại: Khối phố 4, phường S, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Lê Ngọc S, sinh năm 1991; trú tại: Khối phố 7, phường S, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1994; trú tại: Thôn L, xã T, huyện Núi, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971; trú tại: Khối phố A, phường H, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 26/7/2023 đến ngày 01/8/2023, trên địa bàn phường T và phường S, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào chiều ngày 26/7/2023, Nguyễn Văn T đi dạo ngang qua xưởng gỗ G trên đường Nguyễn Hoàng, thuộc khối phố T, phường T, thành phố Tam Kỳ của anh Đỗ Ngọc D thì nhìn thấy bên trong xưởng có nhiều cây mai cảnh nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 23 giờ ngày 26/7/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Viva màu xanh, biển số 92N6-4267 đến xưởng gỗ G với mục đích vào bên trong xưởng để lấy trộm cây mai cảnh. Bị cáo T dựng xe mô tô sát hàng rào, đứng trước cổng quan sát thấy bên trong xưởng gỗ không có người nên trèo qua hàng rào sắt để vào bên trong xưởng gỗ, bị cáo T chọn 01 cây mai cảnh, loại mai lá đọt xanh, gồm 01 thân chính và 07 cành đã bị cắt ngắn, mới được trồng trong chậu và dùng tay nhổ cây mai ra khỏi chậu. Sau đó, bị cáo T khiêng cây mai đem ra để lên trên đồng gỗ sát hàng rào, rồi trèo lên hàng rào sắt, kéo cây mai ra khỏi hàng rào xưởng gỗ, bị cáo T để cây mai lên xe mô tô rồi điều khiển xe chở cây mai đem cất giấu trong vườn cây keo gần Khu công nghiệp N, thuộc phường T, thành phố Tam Kỳ. Đến sáng ngày 27/7/2023, bị cáo T gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Hồng K và nói: “*Tui có cây mai, bạn có tiền không*”

cho tui mượn mấy triệu”, K nói: “Mi chở cây mai xuống tao xem”. Sau đó, bị cáo T thuê xe lôi chở cây mai vừa trộm cắp xuống nhà hàng T tại xã T, huyện T (nhà hàng của gia đình K) cho K và K đưa cho bị cáo T mượn 2.300.000 đồng. Số tiền này bị cáo T khai đã tiêu xài hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, bị cáo T đến phòng trọ mà Nguyễn Hồng K ở (thuộc khu nhà trọ của ông Phạm Bá H ở khối phố 4, phường S, thành phố Tam Kỳ cho thuê) để chơi. Sau khi ngồi chơi một lúc, bị cáo T đi ra thì nhìn thấy phòng số 03 (phòng ở của ông H) đang mở cửa, trên giường có con trai ông H đang nằm ngủ và có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A96 màu đen, gắn sim số 0382458910 của ông H nên bị cáo T lén lút đi vào phòng lấy chiếc điện thoại trên giường bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 92F4-6405 mượn của Khánh đi ra ngoài.

- Vụ thứ ba: Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 01/8/2023, khi bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 92F4-6405 đi đến khu vực ngã tư đường Đỗ C – Trần D, thuộc khối phố 7, phường S, thành phố Tam Kỳ thì nhìn thấy phía trước nhà anh Lê Ngọc S có 01 cây mai Hồng Diệp đang được trồng trong chậu để trước nhà. Bị cáo T lén lút đi vào nhổ cây mai Hồng Diệp bỏ lên xe mô tô rồi chở đến khu vực bờ hồ thuộc khối phố 3, phường S, thành phố Tam Kỳ để cất giấu. Trong lúc trộm mai, bị cáo làm rơi chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A96 màu đen tại hiện trường, anh S nhặt được sau đó đem giao nộp cho Công an phường S. Sau khi cất giấu cây mai, bị cáo T quay về phòng trọ của K để trả xe thì bị Công an phường S đến triệu tập làm việc.

Theo kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐ ĐGTS ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Kỳ kết luận: 01 (một) cây mai có đặc điểm: Loại mai cảnh, mai lá đọt xanh, gồm 01 thân chính, 07 cành, có kích thước cao 130 cm, vành gốc 66 cm, vành thân 45 cm, chiều rộng tán 80 cm có giá trị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Theo kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Kỳ kết luận: 01 (một) cây mai có đặc điểm: Loại mai cảnh, mai Hồng Diệp (mai Bình Định), có kích thước chiều cao 1,8m, vành đế rễ rộng 50cm, vành gốc 30cm, tán lá rộng nhất 1m, trị giá 1.700.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A96 màu đen, số IMEI1: 863827056348016, số IMEI2: 863827056348008; gắn sim số 0382458910, được mua vào năm 2022 trị giá 700.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản định giá là 12.400.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTK-HS ngày 22-12-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề liên quan khác theo như Cáo trạng đề nghị.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng tại Cơ quan điều tra, được lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn T đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng trong thời gian từ ngày 26/7/2023 đến ngày 01/8/2023, trên địa bàn phường T và phường S, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đỗ Ngọc D 01 cây mai, loại mai lá đọt xanh, trị giá 10.000.000 đồng, của anh Phạm Bá H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A96 màu đen, trị giá 700.000 đồng và của anh Lê Ngọc S 01 cây mai Hồng Diệp, trị giá 1.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của 03 lần trộm cắp là 12.400.000 đồng, nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), với tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*” quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có đủ năng lực nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại để lén lút chiếm đoạt. Đồng thời, ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo còn có tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu vì bị xử lý hình sự và hành chính nhiều lần về các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, lấy đó làm bài học để cải tạo thành người có ích trong xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng từ ngày 26/7/2023 đến ngày 01/8/2023, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 12.400.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*” quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu vì bị xử lý hành chính và hình sự nhiều lần về các hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[2.4] Về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng vụ án và các vấn đề liên quan khác:

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Đỗ Ngọc D, Phạm Bá H, Lê Ngọc S không có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án:

- + Đối với 01 cây mai cảnh, loại mai lá đọt xanh; 01 cây mai Hồng Diệp; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A96 màu đen, số IMEI1: 863827056348016, số IMEI2: 863827056348008, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đỗ Ngọc D, anh Lê Ngọc S, anh Phạm Bá H, là phù hợp.

- + Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Viva, màu xanh, biển số 92N6-4267. Qua xác minh, xe này do ông Đoàn Đ đứng tên chủ sở hữu. Do xe đã bị hư hỏng nặng, nên năm 2022 ông Đ đã bán xe này cho người tên Kh làm nghề sửa xe máy tại xã T, sau đó cha ruột của bị cáo T là ông Nguyễn Thanh T đã mua lại chiếc xe này của anh Kh với giá 1.200.000 đồng nhưng không viết giấy tờ mua bán. Vào ngày 26/7/2023, bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện đi lại và sau đó đi trộm cắp tài sản, ông T không biết nên không có cơ sở xử lý, do đó Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã trả lại chiếc xe trên cho ông T, là phù hợp.

- + Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 92F4- 6405, số máy 5366978, số khung 266908. Quá trình điều tra, bị cáo T khai xe này bị cáo mượn của Nguyễn Hồng K để đi lại, sau đó đi trộm cắp tài sản. Kết quả tra cứu

thông tin biển số 92F4- 6405 xác định thuộc về xe mô tô nhãn hiệu HISUDA do Trương Duy Y đứng tên chủ sở hữu. Kết quả tra cứu thông tin xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, có số máy 5366978, số khung 266908 xác định thuộc về xe mô tô biển số 43X1- 3520 do Nguyễn Văn D đứng tên chủ sở hữu. Do chưa làm việc được với K, nên chưa có cơ sở để xác minh, làm rõ nguồn gốc chiếc xe này nên Cơ quan điều tra tách ra và tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau, là phù hợp.

+ Đối với số tiền 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) mà bị cáo T mượn của Nguyễn Hồng K, bị cáo khai đã tiêu xài hết, do hiện nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được với K, nên chưa có cơ sở xác định hành vi của K trong vụ án này, do đó chưa có cơ sở xem xét đối với số tiền này.

- Các vấn đề liên quan khác:

+ Đối với Nguyễn Hồng K có liên quan đến việc cho bị cáo T mượn số tiền 2.300.000 đồng và nhận cây mai lá đọt xanh do bị cáo trộm cắp mà có. Mặc dù, quá trình điều tra bị cáo T khai K không biết cây mai T chở xuống nhà hàng T cho K (*nhà hàng này của gia đình K*) để mượn tiền là do bị cáo T trộm cắp mà có, khi bị cáo chở mai đến nhà hàng thì K không có mặt ở nhà hàng và K không biết T sử dụng xe mô tô mượn của K để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại Biên bản lấy lời khai vào ngày 03/8/2023 (BL78) bị cáo T khai khi bị cáo điện thoại cho K thì bị cáo nói: “*Tui mới lấy được cây mai, bạn có tiền không cho tui mượn mấy triệu, K nói mi chở cây xuống tao xem. Sau đó tui thuê xe lôi để chở cây mai mà tui lấy trộm tại xưởng gỗ xuống gặp K tại nhà hàng T, K nói mi để cây mai đó rồi K đưa cho tui mượn 2.300.000 đồng...*”, căn cứ vào lời khai này của bị cáo thì thể hiện khi bị cáo chở cây mai đến nhà hàng T thì K có mặt ở nhà hàng và K đã xem cây mai, sau đó mới đưa tiền cho bị cáo mượn. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương, gia đình nhưng địa phương và gia đình không biết hiện K đang ở đâu, làm gì, nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với K, vì vậy chưa có cơ sở xác định hành vi của K trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của Nguyễn Hồng K trong vụ án này.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam (ngày 15-9-2023).

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Tam Kỳ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Vân